

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 02/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Nguyễn Đức Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Nguyễn Văn H)

Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1959;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Á (đã chết); Họ và tên mẹ: Đào Thị T (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út;

Vợ: Hoàng Thị L (đã chết);

Vợ kế: Lê Thị T, sinh năm 1976, lao động tự do tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có ba con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013)

Tiền sự: Không

Tiền án:

+ Bản án số 32/HSST ngày 15/12/1979 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 18/STHS ngày 16/5/1989 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân và trốn khỏi nơi giam giữ”.

+ Bản án số 1872 ngày 26/12/1994 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 2066 ngày 21/11/1997 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”.

+ Bản án số 163/STHS ngày 25/6/2002 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Bản án số 89/HSST ngày 30/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử 4 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam và trộm cắp tài sản. Tổng hợp 2 hình phạt chấp hành án chung là 12 năm 4 tháng 12 ngày tù giam.

+ Bản án số 39/HSST ngày 15/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Quá trình hoạt động của bản thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 3/10, sinh sống và lao động tại thôn H, xã V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Nguyễn Văn B bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 22/11/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Vũ Thị V, sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/10/2018 Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave không dán nhãn mác, sơn màu xanh đen, gắn Biển kiểm soát 18F7-1570 đi từ thị trấn Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi Nam Định mục đích đến nhà người quen chơi. Đến 12 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy có địa chỉ tại khu 7, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì bị ngã xe nên B vào Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy để khám bệnh. Sau khi gửi xe vào nhà xe của bệnh viện, B vào khu vực khám chữa bệnh ngồi nghỉ tại ghế, do thấy đỡ đau nên B không khám nữa. B đi lên tầng hai khoa Tai - Mũi - Họng đi vệ sinh sau đó khi đi qua phòng bệnh số 5, phát hiện phòng chỉ có một bệnh nhân nằm ngủ tư thế quay người vào phía bên trong bờ tường nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B lén lút đi vào trong phòng lấy 01 (một) túi xách giả da màu vàng cam đặt tại vị trí đầu giường bệnh trong cùng, bên tay trái cửa ra vào của chị Vân. Sau đó B cầm túi xách, đi xuống nhà xe, lấy xe đi theo hướng thành phố Nam Định. Trên đường đi B dừng xe kiểm tra trong túi xách thấy bên trong có số tiền 1.500.000 đồng bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia N1030 vỏ máy màu xanh; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên chị Vũ Thị V; 01 chìa khóa xe máy điện và một số giấy tờ khác. B lấy số tiền và chiếc điện thoại di động bỏ vào túi còn túi xách và số giấy tờ,

chìa khóa bên trong B vớt xuống lề đường thuộc tỉnh Thái Bình nhưng không nhớ vị trí cụ thể rồi tiếp tục điều khiển xe theo hướng về thành phố Nam Định. Trên đường đi B ghé vào một cửa hàng mua bán điện thoại không nhớ rõ địa chỉ, thuộc tỉnh Nam Định bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được lấy số tiền 500.000 đồng. B điều khiển xe đến thành phố Nam Định tìm bạn nhưng không gặp nên điều khiển xe mô tô đi về thành phố Hải Phòng theo hướng đường quốc lộ 10. Số tiền 1.500.000 đồng và số tiền bán chiếc điện thoại di động B đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/BB - ĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: *“01 túi xách nữ giả da màu vàng cam kích thước 25x20 cm đã qua sử dụng giá 250.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia N1030 vỏ máy màu xanh đã qua sử dụng giá 1.500.000 đồng. Tại thời điểm xâm hại ngày 01/10/2018.*

Bản cáo trạng số: 25/ CT-VKSTT ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B (Nguyễn Văn H) về *“ Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (Nguyễn Văn H) phạm tội *“ Trộm cắp tài sản”*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b,r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, chị Vũ Thị V và bị cáo B và có quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Đơn xin đầu thú và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 16/11/2018 của Nguyễn Văn B (Bút lục số 12-14);
- Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo B (Bút lục số: 97 - 122);
- Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 01/10/2018 (Bút lục số: 31 - 34);
- Bản kết luận định giá tài sản số 02/BB - ĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy (Bút lục số: 36);
- Bản kết luận giám định số 139/KLGD-PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Bút lục số: 40);
- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là chị Vũ Thị V, sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 48 - 54).

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 01/10/2018, tại phòng bệnh số 5, khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy thuộc khu 7, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn B đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Vũ Thị V, sinh năm 1972, trú tại thôn Hóa Tài, xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình có hành vi trộm cắp 01 túi xách nữ giả da màu vàng cam bên trong có số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia Lumia N1030; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên chị Vân; 01 chìa khóa xe máy điện và một số giấy tờ tùy thân khác. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B (Nguyễn Văn Hùng) đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an và dư luận bất bình trong nhân dân, bị cáo có nhân thân xấu có nhiều tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn B bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì những tình tiết là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng, vì vậy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động tự thú tại cơ quan điều tra và đã có tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo điểm b,r,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét bản thân bị cáo đang bị tạm giam, không có công việc ổn định và không có tài sản gì riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vũ Thị V đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 túi xách giả ga màu vàng cam bên trong chứa 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chìa khóa xe máy điện và một số giấy tờ khác Nguyễn Văn B khai vớt ở trên đường đi thành phố Nam Định nhưng không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm; 01 chiếc điện thoại di động Nokia Lumia N1030 B khai bán cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ xác minh, truy tìm; 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, sơn màu xanh đen không dán nhãn mác, gắn Biển kiểm soát 18F7 - 1570. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Thái Thụy đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nguồn gốc nên tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (Nguyễn Văn H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b,r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2018

3. Về án phí: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/4/2019. Chị Vũ Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người bị hại cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THA DS h. Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân